

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH Q**

Bản án số: 114/2023/HS-ST
Ngày 27-11-2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH Q

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Huỳnh Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Minh Hải.
2. Bà Mai Thị Kim Dung.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Q.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Q tham gia phiên tòa:
Ông Lê Doãn Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Q xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 111/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109/2023/QĐXXST-HS, ngày 10 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Châu Ngọc V, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1990. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: khối phố P, phường A, thành phố T, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Lái xe. Trình độ học vấn: 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Châu Ngọc V1 (sinh năm 1954); con bà: Lê Thị T (sinh năm 1955), cùng trú: khối phố P, phường A, thành phố T, tỉnh Q; gia đình bị cáo có 06 người con, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; bị cáo có vợ là Nguyễn Trần K (sinh năm 1990, trú: xã T, thành phố T, tỉnh Q), có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 2015, con nhỏ nhất sinh năm 2019;

Tiền án: ngày 26/4/2021, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đ xử phạt 18 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/8/2022.

Tiền sự: không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

Có mặt tại phiên tòa.

- Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn Y, sinh năm 1973. Trú tại: Khối phố P, phường A, thành phố T, tỉnh Q; Xin vắng mặt.

2. Phan Đình N, sinh năm 1977. Trú tại: Khối phố P, phường A, thành phố T, tỉnh Q; Vắng mặt.

3. Nguyễn Văn T, sinh năm 1993. Trú tại: Khối phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Q; Vắng mặt.

4. Đặng T, sinh năm 1972. Trú tại: Khối phố P, phường A, thành phố T, tỉnh Q; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Qua tin báo của quần chúng nhân dân, khoảng 10 giờ 25 phút ngày 04/7/2023, Tổ công tác Công an phường A, thành phố T tiến hành kiểm tra và phát hiện tại quán cà phê nhà ông Đặng T (sinh năm 1972) có Châu Ngọc V, Nguyễn Văn Y (sinh năm 1973), Phan Đình N (sinh năm 1997) cùng trú: khối phố P, phường A, thành phố T, tỉnh Q và Nguyễn Văn T (sinh năm 1993, trú: khối phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Q) đang tụ tập đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tiến lên. Công an phường A đã tiến hành lập biên bản sự việc và tạm giữ các tang vật dùng vào việc đánh bạc gồm:

- 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài đã qua sử dụng;
- Số tiền 20.000đ (hai mươi ngàn đồng) của Châu Ngọc V;
- Số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng) của Nguyễn Văn Y;
- Số tiền 320.000đ (ba trăm hai mươi ngàn đồng) của Phan Đình N;
- Số tiền 160.000đ (một trăm sáu mươi ngàn đồng) của Nguyễn Văn T.

Sau khi tiếp nhận nguồn tin, Công an phường A đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc và tang vật đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố T để điều tra giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra xác định:

Ngày 26/4/2021, bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đ xử phạt 18 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/8/2022. Trong khoảng thời gian chưa được xóa án tích thì Châu Ngọc V lại tiếp tục thực hiện hành vi Đánh bạc cụ thể như sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 04/7/2023, Châu Ngọc V, Nguyễn Văn Y (sinh năm 1973), Phan Đình N (sinh năm 1997) và Nguyễn Văn T (sinh năm 1993, trú: khối phố A, phường A, thành phố T, tỉnh Q) đến quán cà phê T, khối phố P, phường A, thành phố T, tỉnh Q để uống cà phê. Tại đây, V, Y, N, T rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài tiến lên.

Hình thức đánh là sử dụng bộ bài tú lơ khơ gồm 52 (năm hai) lá bài, lần lượt chia đều cho 4 (bốn) người chơi, mỗi người được số lượng 13 lá bài. Các lá bài được quy định và sắp xếp theo thứ tự từ nhỏ tới lớn lần lượt 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A, 2 trong đó nhỏ nhất là 3 và lớn nhất là 2. Về phần chất, độ lớn được sắp xếp từ nhỏ tới lớn theo thứ tự như sau: bích < chuồn < rô < cơ. Các quy định về xếp bài: đôi: bộ gồm hai lá bài có cùng số hoặc cùng ký hiệu, ví dụ: J cơ và J chuồn; ba cây: bộ gồm ba lá bài có cùng số hoặc cùng ký hiệu, ví dụ: 7 cơ 7 rô 7

chuồn; sánh: bộ gồm 3 lá bài liên tiếp về số trở lên, không phân biệt chất, ví dụ: 3 cơ 4 bích 5 cơ; 6 bích 7 cơ 8 rô... Tuy nhiên, không có sánh: K, A, 2 hoặc A, 2, 3 hoặc 2, 3, 4; rác: các lá bài lẻ, không ghép đôi, ba cây hay sánh, ví dụ: 9 bích; ba đôi thông: ba đôi trở lên có thứ tự liên tiếp nhau, ví dụ: 4 rô 4 cơ 5 rô 5 cơ 6 bích 6 cơ; tứ quý: bộ gồm 4 lá bài cùng số có thể chặt được đôi 2, ví dụ: 6 cơ 6 rô 6 chuồn 6 bích. Hình thức chơi: số lượng người chơi tối đa 4 người, tối thiểu là 2 người. Bắt đầu trò chơi, mỗi người chơi được chia 13 lá bài. Tiến hành 1 ván chơi: mỗi ván chơi Tiến lên được tiến hành theo lượt từng người chơi, theo chiều ngược kim đồng hồ. Ván đầu tiên, quyền đánh trước là ngẫu nhiên cho người có giữ con 3 bích. Từ ván sau trở đi, người nhất ở ván kết trước sẽ được quyền đánh trước ván tiếp theo. Người đầu tiên thực hiện việc ra bài đầu tiên được quyền ra một quân hoặc một kiểu kết hợp tùy ý (rác, đôi, ba hay sánh). Lần lượt theo chiều ngược chiều kim đồng hồ (chiều tay phải), các người chơi khác có quyền đề bài người bên trái mình. Bài người ra sau phải cùng kiểu kết hợp và lớn hơn bài người trước mới được coi là đề bài (tức cùng là rác, đôi, sánh...). Trong cùng một lượt bài, việc đề bài có thể xảy ra trong nhiều vòng chứ không bó hẹp 1 vòng duy nhất nên một người có thể đề nhiều hơn 1 lần. Tuy nhiên, nếu người chơi bỏ lượt ở vòng trước thì ở vòng tiếp theo của lượt hiện tại người chơi không được quyền đề nữa. Quyền đề bài chỉ được khôi phục khi lượt bài mới được thực hiện. Khi không có người chơi chặt hoặc đề được lá bài vừa đánh thì lượt chơi kết thúc, người đánh cuối cùng có thể tiếp tục đánh ra quân bài tùy ý để bắt đầu lượt mới. Nếu người ra bài cuối cùng ấy đã hết bài (đã tới) mà 3 người còn lại không ai bắt được lượt bài này thì người gần nhất bên phải họ được ra bài bất kỳ (luật này gọi là "hường sái" đôi với người ngồi kế). Đối với 3 Đôi thông (3 đôi liên tiếp) được đánh đầu tiên theo thứ tự ưu tiên 3 đôi thông nhỏ hơn sẽ được quyền đánh trước. Mỗi ván bài kết thúc người về thứ 4 (về chót) phải chung tiền cho người về nhất số tiền 20.000đồng (hai mươi ngàn đồng), người về thứ 3 (về áp chót) phải chung tiền cho người về thứ nhì số tiền là 10.000đ (mười ngàn đồng), tiền đánh bạc không để trên bàn. Kết thúc mỗi ván đánh người thua sẽ chung trực tiếp số tiền thua cho người thắng trong ván.

Châu Ngọc V mang theo số tiền 90.000 đồng, V sử dụng số tiền này để đánh bạc. Số tiền V cược mỗi ván là 10.000 đồng đến 20.000 đồng (nếu về nhất thì được ăn 20.000 đồng, về nhì thì được ăn 10.000 đồng). Đến thời điểm bị Công an phường A phát hiện, V thua hết số tiền 70.000đ (bảy mươi ngàn đồng), lúc này số tiền trên người V là 20.000đ (hai mươi ngàn đồng).

Phan Đình N mang theo số tiền 250.000 đồng, N sử dụng số tiền này để đánh bạc. Số tiền N cược mỗi ván là 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Đến thời điểm bị Công an phường A phát hiện, N thắng số tiền 70.000đ (bảy mươi ngàn đồng), lúc này số tiền trên người N là 320.000đ (ba trăm hai mươi ngàn đồng).

Nguyễn Văn Y mang theo số tiền 160.000 đồng, Y sử dụng số tiền này để đánh bạc. Số tiền Y cược mỗi ván là 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Đến thời điểm bị Công an phường A phát hiện, Y thua hết số tiền 60.000đ (sáu mươi ngàn đồng), lúc này số tiền trên người Y là 100.000đ (một trăm ngàn đồng).

Nguyễn Văn T mang theo số tiền 100.000 đồng, T sử dụng số tiền này để đánh bạc. Số tiền T cược mỗi ván là 10.000 đồng đến 20.000 đồng. Đến thời điểm bị Công an phường A phát hiện, T thắng số tiền 60.000đ (sáu mươi ngàn đồng), lúc này số tiền trên người T là 160.000đ (một trăm sáu mươi ngàn đồng).

V, Y, N, T đánh bạc từ 09 giờ 30 phút ngày 04/7/2023 đến 10 giờ 25 phút cùng ngày (không nhớ cụ thể số ván đánh) thì bị lực lượng Công an phát hiện. Tại thời điểm phát hiện, Châu Ngọc V có số tiền đánh bạc 20.000 đồng (hai mươi ngàn đồng), Nguyễn Văn Y có số tiền đánh bạc 100.000 đồng (một trăm ngàn đồng), Phan Đình N có số tiền đánh bạc 320.000 đồng (ba trăm hai mươi ngàn đồng), Nguyễn Văn T có số tiền đánh bạc 160.000 đồng (một trăm sáu mươi ngàn đồng). Lực lượng Công an tiến hành lập biên bản ghi nhận sự việc đồng thời tạm giữ đồ vật, tài liệu có liên quan.

Tại bản cáo trạng số: 111/CT-VKSTK-HS ngày 30-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Q truy tố bị cáo Châu Ngọc V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Q vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Châu Ngọc V về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng: khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Châu Ngọc V từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung từ 15 đến 20 triệu đồng. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T đã truy tố và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Châu Ngọc V thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Q đã truy tố. Cụ thể: Ngày 26/4/2021 bị cáo Châu Ngọc V bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đ xử phạt 18 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/8/2022. Trong khoảng thời gian chưa được xóa án

tích thì vào khoảng 10 giờ 25 phút ngày 04/7/2023, tại quán cà phê T thuộc khối phố P, phường A, thành phố T, tỉnh Q, Công an phường A phát hiện bị cáo Châu Ngọc V cùng với Nguyễn Văn Y, Phan Đình N, Nguyễn Văn T đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài tiến lên. Tổng số tiền bị cáo Châu Ngọc V cùng với Nguyễn Văn Y, Phan Đình N, Nguyễn Văn T sử dụng đánh bạc là 600.000 đồng (sáu trăm ngàn đồng), trong đó bị cáo V sử dụng 90.000 đồng để đánh bạc, thua bạc 70.000 đồng.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, có đủ cơ sở để khẳng định hành vi của bị cáo Châu Ngọc V đã phạm vào tội “Đánh bạc” tội danh và hình phạt được quy tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; như vậy, Cáo trạng số 111/CT-VKSTK-HS ngày 30-10-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Q truy tố bị cáo Châu Ngọc V là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Việc đánh bạc dưới bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền mà không được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép là hành vi trái pháp luật, cần phải xử lý nghiêm. Bị cáo vừa bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Đ xử phạt 18 tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, chưa được xóa án tích thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, điều này thể hiện sự xem thường pháp luật của bị cáo. Bị cáo đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng được Bộ luật Hình sự bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm nhằm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn và đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Do đó bị cáo được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo là lao động chính trong gia đình, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ là hình phạt chính và phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo; không khấu trừ thu nhập. Giao bị cáo về cho chính quyền địa phương quản lý, giáo dục là phù hợp với quy định pháp luật.

[2.3] Đối với Nguyễn Văn Y, Phan Đình N, Nguyễn Văn T có hành vi đánh bạc với Châu Ngọc V nhưng Y, N, T không có tiền án, tiền sự về về hành vi hay tội “Đánh bạc”, “Tổ chức đánh bạc”, tổng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng nên hành vi của Nguyễn Văn Y, Phan Đình N, Nguyễn Văn T không cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự. Hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài tiến lên của Nguyễn Văn Y, Phan Đình N, Nguyễn Văn T đã vi phạm điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ đã bị Công an thành phố T ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

- Đối với ông Đặng T là chủ quán cà phê thời điểm Châu Ngọc V, Nguyễn Văn Y, Phan Đình N, Nguyễn Văn T đánh bạc, ông T đi ra ngoài sửa xe nên ông T không biết V, Y, N, T đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài tiến lên, ông T cũng không thu tiền xâu hay hưởng lợi gì từ việc chơi đánh bài của các đối tượng trên nên không đề cập xử lý.

[2.4] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài đã qua sử dụng là công cụ sử dụng đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền tạm giữ: số tiền 20.000đ (hai mươi ngàn đồng) của Châu Ngọc V; số tiền 100.000đ (một trăm ngàn đồng) của Nguyễn Văn Y; số tiền 320.000đ (ba trăm hai mươi ngàn đồng) của Phan Đình N; số tiền 160.000đ (một trăm sáu mươi ngàn đồng) của Nguyễn Văn T. Tổng số tiền là 600.000 đồng, đây là số tiền dùng đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[2.5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo: **Châu Ngọc V** phạm tội: “Đánh bạc”

Xử phạt: Bị cáo Châu Ngọc V 12 (*Mười hai*) tháng cải tạo không giam giữ.

Phạt bổ sung đối với bị cáo Châu Ngọc V số tiền 10.000.000đồng (*Mười triệu đồng*).

Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an thành phố T nhận được quyết định thi hành án;

Giao bị cáo Châu Ngọc V cho Ủy ban nhân dân phường A, thành phố T, tỉnh Q giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Châu Ngọc V có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, khoản 3 Điều 25, khoản 3 Điều 92 và khoản 3 Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ (bài Tây), gồm 52 lá bài.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Q theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02-11-2023);

- Tịch thu sung công quỹ số tiền 600.000đồng. Bao gồm: tịch thu của bị cáo Châu Ngọc V 20.000 đồng, ông Phan Đình N 320.000 đồng, ông Nguyễn Văn T

160.000 đồng, ông Nguyễn Văn Y 100.000 đồng.

(Toàn bộ số tiền này đang nộp vào tài khoản số: 3949.0909218400000 của Cơ quan CSĐT - Công an thành phố T, tỉnh Q theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 02-11-2023)

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Châu Ngọc V phải chịu 200.000 đồng.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, thành phố;

- TAND tỉnh Q;

- Chi cục THADS thành phố;

- Những người tham gia tố tụng;

- Lưu hồ sơ vụ án; lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Huỳnh Lý

